

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày: 08- 11- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Vũ Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST- HS, ngày 17 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/02/1987.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã V, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1942, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1944. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là: Dương Thị L, sinh năm 1997, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2013 bị Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/6/1959.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ, con bà: Từ Thị L, đều đã chết; Gia đình có 10 anh

em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Trương Thị H, sinh năm 1958, có 03 chung, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 16/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị X**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/11/1979.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, đã chết; con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có chồng thứ nhất là: Tô Minh T (đã ly hôn năm 2001), có chồng thứ hai là: Đào Quang H (đã ly hôn năm 2018), có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đào Quang H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/9/1975.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm M, xã K, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Quang B, sinh năm 1952, con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1954; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ thứ nhất là: Hoàng Thị S (đã ly hôn năm 2014), có 01 con chung sinh năm 1997, có vợ thứ hai là: Nguyễn Thị X (đã ly hôn năm 2018); tiền án: Ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Lĩnh L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/02/1984.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn G, sinh năm 1963, con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Bùi Thị Đ, sinh năm 1984, có 02 chung, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 20/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Vi Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/12/1984.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm F, xã N, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn B, sinh năm 1956, con bà: Dương Thị O, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị Y,

sinh năm 1993, có 01 chung sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 20/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Cù Đình V**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/6/1991.

Nơi đăng ký HKTT: Khu X, xã V, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cù Đình V, sinh năm 1959, con bà: Trần Thị D, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Cù Thị T, sinh năm 1991, có 01 chung sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: 03/3/2013 bị Công an Phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.000.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2018 đến ngày 21/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/12/1981.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Y, xã N, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1955, con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1981, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 20/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh T.

+ **Người chứng kiến:** Anh Triệu Văn T, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 07/6/2018, Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân và phát hiện tại khu vực xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh T có 01 nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền. Khi tổ công tác tiến hành vây bắt thì một số đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được 03 đối tượng là Lê Văn Q, Cù Đình V và Nguyễn Thị N. Tổ công tác tiến hành thu giữ trên tám bạt các đối tượng sử dụng đánh bạc số tiền

6.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 que đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi kích thước 1,6cm x 1,2cm x 0,1cm; 01 tờ bìa cát tông một mặt có chữ KOKOMI, một mặt có kẻ vẽ viết bằng bút dạ màu xanh kích thước 34cm x 30cm x 0,2cm; 12 ghế nhựa cao 15cm, mặt ghế kích thước 16cm x 23cm, (trong đó có: màu đỏ 06 cái, màu xanh nhạt 04 cái, màu xanh đậm 02 cái); 01 bát nhựa một mặt màu xanh, một mặt màu vàng có kích thước 3,79m x 0,79m; 07 đôi dép và 01 đôi giày; thu giữ trong người đối tượng Q 3.200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 12/6/2018, Vi Văn T, Nguyễn Văn S, Trần Lĩnh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đầu thú; đến ngày 16/7/2018, Nguyễn Thị X và ngày 30/7/2018, Đào Quang H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đầu thú.

Ngày 01/8/2018, Nguyễn Văn H bị phòng PC52 Công an tỉnh Thái Nguyên bắt theo Quyết định truy nã số 12 ngày 20/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành triệu tập Lê Văn Q, Nguyễn Văn S, Trần Lĩnh L, Vi Văn T, Cù Đình V để đấu tranh làm rõ hành vi của các đối tượng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2018, tại quán bia của H có H, Q, H, S, T, X, N ngồi uống nước với nhau rồi rủ nhau đi đánh bạc. Sau đó, H đi chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, bát nhựa, ghế nhựa, bảng vị bằng bìa cát tông, đóm tre. Sau khi H chuẩn bị xong dụng cụ để đánh bạc thì H, Q, S, T, H, X, N cùng nhau đi lên khu đất trống giữa hai đồi cây keo của gia đình anh Trần Văn S và Trần Văn H ở xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh T để đánh bạc. Trên đường đi, L gọi điện cho H để hỏi có đánh bạc không thì H bảo có và chỉ địa điểm đánh bạc cho L, L chở V đi cùng. Khi các đối tượng đến địa điểm đánh bạc thì H trải bạt, trải ghế ra nền đất và cắt 04 que vị bằng tre có 01 mặt bôi đen, 01 mặt trắng dùng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau khi H cắt quân vị xong, L là người xóc cái đầu tiên, được khoảng 03 ván không ai đặt tiền nên H xóc cái thay. Quy ước ngồi bên phải H là cửa chắn gồm: V, Q, H; ngồi bên trái H là cửa lẻ gồm L, T, S, X. H xóc cái nhưng không đặt tiền đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, H nói ai được thì cho xin 100.000 đồng đến 200.000 đồng tiền công chuẩn bị. Khi đó có Q, V, H mỗi người nộp cho H 100.000 đồng, X nộp cho H 200.000 đồng. Các con bạc sát phạt nhau được khoảng 30 ván bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Cách chơi là sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre có một mặt đen, một mặt trắng. Khi bắt đầu chơi, người xóc cái dùng bát úp lên đĩa, bên trong có 04 quân vị, xóc qua xóc lại rồi để xuống chiếu bạc. Khi mở bát, trong 04 quân vị có 02 quân vị mặt đen, 02 quân vị mặt trắng hoặc 04 quân vị mặt đen hoặc 04 quân vị mặt trắng thì ván bạc đó về cửa chắn, còn khi mở bát có 03 quân vị mặt đen, 01 quân vị mặt trắng hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt đen thì ván bạc đó về cửa lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền cược vào bên chắn hoặc lẻ nếu thắng

bạc được H số tiền bằng gấp đôi tiền đặt cược. Nếu thua bạc thì bị mất số tiền đã đặt cược. Mọi người tùy thích đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau đó, một người đứng ra làm cái để mua bán cửa chẵn, cửa lẻ với những người khác. Ván nào không có người đứng ra làm cái thì người chơi sẽ cầm tiền đã đặt cược về, sau đó đánh ván mới. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 05 ván, nhiều nhất là 20 ván, tổng số tiền đặt cược 01 ván khoảng 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận số tiền dùng để đánh bạc và số ván đặt cược như sau: Lê Văn Q có 2.000.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; Cù Đình V có 700.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 10 ván; Nguyễn Văn S có 2.500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; Vi Văn T có 1.500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; Trần Lĩnh L có 2.000.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; Nguyễn Thị X có 300.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 05 ván; Đào Quang H có 1.300.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 10 ván.

Vật chứng của vụ án là: Số tiền 9.900.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 12 ghế nhựa cao 15cm, mặt ghế kích thước 16cm x 23cm (trong đó: màu đỏ có 06 cái, màu xanh nhạt có 04 cái, màu xanh đậm có 02 cái); 01 bạt nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu vàng có kích thước 3,79m x 0,79m, đã qua sử dụng; 07 đôi dép, đã qua sử dụng; 01 đôi giày, đã qua sử dụng; 01 tờ bì cát tông, một mặt có chữ KOKOMI, một mặt kẻ, vẽ, viết bằng bút dạ màu xanh, kích thước 34cm x 30cm x 0,2cm; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi kích thước 1,6cm x 1,2cm x 0,1cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, có gắn số thuê bao 0962.133.631, trong phong bì niêm phong ký hiệu A1. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSDH ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Đào Quang H, Trần Lĩnh L, Nguyễn Văn S, Cù Đình V, Nguyễn Thị X và Vi Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn H xác định chiều ngày 07/6/2018 đã chuẩn bị các công cụ, dụng cụ để tổ chức đánh bạc và là người trực tiếp xóc cái, thu tiền hồ lì để cho Lê Văn Q, Đào Quang H, Trần Lĩnh L, Nguyễn Văn S, Cù Đình V, Nguyễn Thị X và Vi Văn T đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại đồi cây keo của gia đình anh Trần Văn S và Trần Văn Hà ở xóm Đèo Bụt, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân

thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Lê Văn Q, Đào Quang H, Trần Lĩnh L, Nguyễn Văn S, Cù Đình V, Nguyễn Thị X và Vi Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Điều 1 khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Chuyển 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 13/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 triệu đến 25 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đào Quang H từ 06 đến 09 tháng tù. Chuyển 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 14/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2018, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 11/5/2015 đến ngày 20/5/2015. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị X từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Vi Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Lê Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Cù Đình V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Lĩnh L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định

thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao các bị cáo T, S, Q, V và L cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng của vụ án như sau:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 12 ghế nhựa cao 15cm, mặt ghế kích thước 16cm x 23cm (trong đó màu đỏ có 06 cái, màu xanh nhạt có 04 cái, màu xanh đậm có 02 cái); 01 bát nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu vàng có kích thước 3,79m x 0,79m, đã qua sử dụng; 07 đôi dép, đã qua sử dụng; 01 đôi giày, đã qua sử dụng; 01 tờ bìa cát tông, một mặt có chữ KOKOMI, một mặt kẻ, vẽ, viết bằng bút dạ màu xanh, kích thước 34cm x 30cm x 0,2cm; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 que đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi kích thước 1,6cm x 1,2cm x 0,1cm.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, có gắn số thuê bao 0962.133.631.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo H, S, V, Q, X, L, H và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất; các bị cáo Q, S, T, L và V xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2018 tại khu vực gì ữa hai đôi cây keo nhà anh Trần Văn S và Trần Văn H thuộc xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh T; Nguyễn Văn H có hành vi tổ chức xới bạc để Lê Văn Q, Cù Đình V, Nguyễn Văn S, Vi Văn T, Trần Lanh L, Nguyễn Thị X và Đào Quang H thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.700.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Lê Văn Q số tiền 3.200.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát

các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Lê Văn Q, Cù Đình V, Nguyễn Văn S, Vi Văn T, Trần Lĩnh L, Nguyễn Thị X, Đào Quang H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có T bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Nội dung Điều 322 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,...

đ, ... hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

....

3. Người phạm tội còn có T bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Đây là vụ án mà các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H là người tổ chức đánh bạc, chuẩn bị công cụ, dụng cụ, thu tiền hồ li và là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc; do đó, bị cáo Nguyễn Văn H giữ vai trò chính; các bị cáo còn lại tham gia một cách tích cực nên có vai trò như nhau trong vụ án.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Đào Quang H có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Thị X có nhân thân xấu, đã bị TAND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt về tội “Đánh bạc”. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành

khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; do đó, các bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cù Đình V chưa có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân đã bị xử phạt hành chính về cùng hành vi, đã được xác định là không có tiền sự. Đối với các bị cáo Q, L, T và S đều xuất thân từ những người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; do đó, các bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Cù Đình V có bố đẻ là ông Cù Đình V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba; do đó, các bị cáo được H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vi Văn T, Nguyễn Văn S, Trần Lãnh L, Đào Quang H và Nguyễn Thị X sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã đến Công an đầu thú về hành vi của mình; do đó, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn S, Vi Văn T, Trần Lãnh L và Cù Đình V có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị và bảo lãnh; do đó, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Quang H đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; do đó, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích; tuy nhiên, tiền án đó của bị cáo là yếu tố cấu thành tội phạm nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Thị X, Trần Lãnh L và Cù Đình V đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Đào Quang H có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Thị X có nhân thân xấu, đã bị xét xử về cùng loại tội nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải

tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Vi Văn T, Nguyễn Văn S, Lê Văn Q và Trần Lãnh L đều xuất thân từ những người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Cù Đình V, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị và bảo lãnh nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà có T áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Quang H thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách; do đó, cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 07/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Bản án số 14/2016/HSST ngày 18/3/2016 đối với bị cáo Đào Quang H của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành tù giam và áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án này.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trần Lãnh L thuộc hộ nghèo năm 2018, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung; do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 12 chiếc ghế nhựa cao 15cm, mặt ghế kích thước 16cm x 23cm (trong đó: màu đỏ có 06 cái, màu xanh nhạt có 04 cái, màu xanh đậm có 02 cái); 01 bát nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu vàng có kích thước 3,79m x 0,79m, đã qua sử dụng; 01 tờ bìa cát tông, một mặt có chữ KOKOMI, một mặt kẻ, vẽ, viết bằng bút dạ màu xanh, kích thước 34cm x 30cm x 0,2cm; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 Q đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi kích thước 1,6cm x 1,2cm x 0,1cm là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 đôi dép, đã qua sử dụng và 01 đôi giày, đã qua sử dụng các bị cáo bỏ lại tại nơi đánh bạc khi bị Công an vây bắt, xét đây là các vật đã cũ, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, có gắn số thuê bao 0962.133.631 thu giữ của Nguyễn Thị N, quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị N có mặt tại nơi đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc; tại phiên tòa chị N vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xin lại chiếc điện thoại để sử dụng. Xét thấy đề nghị của chị N là có căn cứ, do đó cần trả lại chiếc điện thoại trên cho chị N là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 6.700.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc và số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn Q, tổng số là 9.900.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H thu của các con bạc là số tiền thu lời bất chính, do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền trên đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong số tiền 6.700.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên đối với bị cáo H.

[6]. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn Q, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn S, Cù Đình V, Đào Quang H, Vi Văn T và Trần Lãnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Nguyễn Thị N, sinh năm 1984, trú tại: xóm M, xã N, huyện P, tỉnh T có mặt tại nơi đánh bạc khi Công an bắt quả tang. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định N không tham gia đánh bạc, nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý đối với N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Trần Lãnh L, Lê Văn Q, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn S, Cù Đình V, Đào Quang H và Vi Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng:

- Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Văn H** 14 (Mười bốn) tháng tù. Chuyển 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 13/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Quyết định tạm giam Nguyễn Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Đào Quang H** 08 (Tám) tháng tù. Chuyển 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 14/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2018, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 11/5/2015 đến ngày 20/5/2015. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Quyết định tạm giam Đào Quang H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Thị X** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Quyết định tạm giam Nguyễn Thị X 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Lê Văn Q** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Vi Văn T** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Nguyễn Văn S** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Cù Đình V** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trần Lãnh L** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Trần Lãnh L, Vi Văn T và Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cù Đình V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 12 (Mười hai) ghế nhựa cao 15cm, mặt ghế kích thước 16cm x 23cm (trong đó: màu đỏ có 06 cái, màu xanh nhạt có 04 cái, màu xanh đậm có 02 cái); 01 (một) bát nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu vàng có kích thước 3,79m x 0,79m, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ bìa cát tông, một mặt có chữ KOKOMI, một mặt kẻ, vẽ, viết bằng bút dạ màu xanh, kích thước 34cm x 30cm x 0,2cm; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) que đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi kích thước 1,6cm x 1,2cm x 0,1cm; 07 (bảy) đôi dép, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày, đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Nguyễn Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI:355676071388340, bên trong máy điện thoại di động có gắn 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao 0962.133.631 được đựng trong một bì niêm phong có ký hiệu A1.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 144 ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ, Kho bạc nhà nước huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn Q, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn S, Cù Đình V,

Đào Quang H, Vi Văn T và Trần Lĩnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho chị Nguyễn Thị N biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã N, huyện Đ;
- UBND xã N, huyện P;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh P;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc